

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: /2017/ HS-ST

Ngày: 14/12/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P – TỈNH B**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Hữu Truyền

Các hội thẩm nhân dân: + Ông Lương Văn Xiên

+ Ông Lý Hồng Thái

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Dương Thị Tâm – cán bộ tòa án nhân dân huyện P, tỉnh B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa: Ông Triệu Xuân Trù – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2017 tại Trụ sở UBND xã G, huyện P, tỉnh B, Tòa án nhân dân huyện P mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 17/2017/ HSST, ngày 21 tháng 10 năm 2017 đối với:

1. Bị cáo Triệu Văn Ph- sinh ngày 09/4/1994; trú tại: Thôn Ng, xã S, huyện B, tỉnh C; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Văn T và con bà Đặng Thị D, vợ Lý Mùi C, bị cáo có 01 con sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: không bị xử phạt hành chính, không có án tích. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đinh Xuân D, ông Lý Văn Tr- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý tỉnh B. Vắng mặt tại phiên tòa (có gửi bản luận cứ bào chữa cho Tòa án).

2. Người bị hại: Anh Nguyễn Văn Th - sinh năm 1980; trú tại: Nà Ph, xã B, huyện P, tỉnh B. Vắng mặt

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Triệu Văn T; trú tại: Thôn Ng, xã S, huyện B, tỉnh C. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Triệu Văn Ph là đi làm thuê tại thôn Nà Ph, xã B, huyện P do anh Nguyễn Văn Th - sinh năm 1982 là chủ. Trong quá trình làm thuê do phát hiện sơ hở trong quản lý tài sản nên Ph đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của anh Th mang đi bán lấy tiền sử dụng.

Thực hiện ý định trên tối ngày 20/7/2017, lợi dụng anh Th cùng một số người đi vắng, trong xưởng gỗ lúc này chỉ có Ph và Tần Văn P, sinh năm 1995 trú tại thôn Thôn Ng, xã S, huyện B, tỉnh C và Lý Trang C, sinh năm 2002 trú tại: Khuổi L, xã A, huyện P đều là người cùng làm thuê tại xưởng gỗ, Ph rủ P và C đi đánh bi a, P và C đèo nhau bằng một xe máy đi trước còn Ph điều khiển chiếc xe máy BKS 97F4- 0835 của mình theo sau. Khi đi được một đoạn đường thì Ph điều khiển xe quay trở lại xưởng gỗ, sau khi quan sát không thấy có ai Ph đi đến sàn ngủ của công nhân trong xưởng và lấy 01 chiếc cửa lóc nhãn hiệu Husquarna 353, vỏ màu vàng cam đang để ở dưới sàn ngủ, sau đó Ph dùng xe máy của mình chở chiếc cửa máy mang đi giấu tại lề đường bên trái đoạn đường liên xã hướng - Bằng Th rồi ra chơi bi- a cùng với P và C, đến khoảng 21 giờ thì về ngủ. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Triệu Văn Ph đi xe máy của mình từ xưởng gỗ đến chỗ cất giấu máy coóc, xã B, huyện P để bán, tuy nhiên ra đến nơi thì cửa hàng đã đóng cửa nên Ph lại chở chiếc máy cửa về giấu ở vị trí cũ rồi quay trở về xưởng ngủ.

Đến khoảng 07 giờ ngày 21/7/2017, anh Nguyễn Văn Th tìm cửa lóc về để sử dụng thì phát hiện bị mất nên đã trình báo lên Công an xã B. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, do lo sợ bị phát hiện hành vi trộm cắp tài sản nên Triệu Văn Ph đã đi lấy cửa lóc về trả cho anh Nguyễn Văn Th.

Ngày 25/7/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P đã có công văn số: 77/CV-CSĐT đề nghị Hội đồng định giá tài sản huyện P định giá tài sản trong vụ án, tại kết luận định giá tài sản số: 24/HĐĐGTS, ngày 26/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: chiếc cửa lóc mang nhãn hiệu Husquarna 353, vỏ màu cam trị giá: 5.600.000 đ (năm triệu sáu trăm nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số: 17/KSĐT, ngày 24 tháng 10 năm 2017 đã truy tố Triệu Văn Phin về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 điều 138 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Triệu Văn Ph phạm tội trộm cắp tài sản.

Đề nghị áp dụng khoản 1 điều 138; điểm h,o,p khoản 1 điều 46; điều 31 của Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt: Bị cáo Triệu Văn Ph 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại không yêu cầu bồi thường đề nghị không xem xét giải quyết về phần dân sự.

Không áp dụng khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Ph

Miễn án phí đối với bị cáo Triệu Văn Ph do bị cáo thuộc hộ nghèo.

Người bào chữa cho bị cáo Ph vắng mặt tại phiên tòa có gửi trước bản bào chữa cho Tòa án và tại phiên tòa bị cáo Phin đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt người bào chữa, nội dung bản bào chữa đề nghị: việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Ph về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 điều 138 của Bộ luật hình sự là có căn cứ đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ người phạm tội tự nguyện sửa chữa, khắc phục hậu quả quy định tại điểm b khoản 1 điều 46 của Bộ luật hình sự; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm h khoản 1 điều 46 của Bộ luật hình sự; người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm p khoản 1 điều 46 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và đề nghị miễn án phí đối với bị cáo.

NHÂN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi của Cơ quan điều tra Công an huyện P , Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, quá trình điều tra và trong giai đoạn xét xử, người bào chữa cho bị cáo xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định pháp luật, người bào chữa, bị cáo không có ý kiến nào khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo tại phiên tòa khai nhận việc phạm tội phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, kết luận định giá tài sản, đủ căn cứ khẳng định: Khoảng 20 giờ - ngày 20/7/2017 tại thôn Nà Ph, xã B, huyện P lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của anh Nguyễn Văn Th, bị cáo Ph đã lén lút trộm chiếc cửa lóc nhãn hiệu Husquasna, màu da cam trị giá: 5.600.000 đ (năm triệu sáu trăm nghìn đồng).

Hội đồng xét xử kết luận: Bị cáo Triệu Văn Ph phạm tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 điều 138 của Bộ luật hình sự.

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo Phin không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai nhận việc phạm tội được xem xét hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 điều 46 của Bộ luật hình sự; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được xem xét hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h khoản 1 điều 46 của Bộ luật hình sự; bị cáo tự thú việc phạm tội được xem xét hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm o khoản 1 điều 46 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Phin đã đi lấy chiếc cửa lóc là vật chứng trong vụ án trả lại cho anh Th, việc tìm và lấy lại được vật chứng vụ án đã góp phần tạo những biến đổi, thay đổi trong việc điều tra giúp cho việc giải quyết vụ án được nhanh chóng trong việc xác định người người phạm tội, thu hồi vật chứng cũng như giải quyết phần trách nhiệm dân sự, do đó bị cáo được xem xét hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định điểm q khoản 1 điều 46 của Bộ luật hình sự.

Về nhân thân của bị cáo: Không có tiền án, tiền sự, bị cáo có nhân thân tốt.

Tổng hợp các tình tiết của vụ án, Hội đồng xét xử nhận định: Hành vi của bị cáo có tính chất nguy hiểm cho xã hội xâm hại đến quyền sở hữu được pháp luật hình sự bảo vệ, đánh giá các các tình tiết của vụ án Hội đồng xét xử thấy bản thân bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, vì vậy đề nghị áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo theo đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ.

Xét bản thân bị cáo thuộc hộ nghèo, vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng khấu trừ một phần thu nhập đối với bị cáo Ph.

[3] Về trách nhiệm dân sự: anh Thuân không yêu cầu bồi thường, do vậy về phần bồi thường dân sự Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về vật chứng vụ án: 01 chiếc cửa lóc nhãn hiệu Husquarna, màu da cam đã trả lại cho chủ sở hữu, chiếc xe máy nhãn hiệu Honda BKS 97F4- 0853 là tài sản của ông Triệu Văn Ton, ông Ton không biết bị cáo Phin dùng vào việc phạm tội trong giai đoạn điều tra đã trả lại cho ông Ton.

[5] Về án phí: Bị cáo Ph thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn tiền án phí, căn cứ điểm đ Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 miễn án phí đối với bị cáo.

Vì các lý lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Triệu Văn Ph phạm tội trộm cắp tài sản.
2. Áp dụng khoản 1 điều 138; điểm h,o,p, q khoản 1 điều 46; điều 31 của Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt: Bị cáo Triệu Văn Ph 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Triệu Văn Ph cho UBND xã S, huyện B, tỉnh C giám sát, giáo dục.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Không áp dụng khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Ph

3. Về án phí: áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội: Miễn án phí đối với bị cáo Triệu Văn Ph

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- VKS huyện P;
- Công an huyện P;
- Thi hành án huyện P;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- người bào chữa ;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Sở tư pháp ;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Hữu Truyền

